

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-PT

Ngày 03 - 3 - 2023

V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng.

Các Thẩm phán: ông Tạ Văn Vinh và ông Nguyễn Tử Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* chị Đào Thị Y, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn V1, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Trần Thu N, Luật sư, Văn phòng luật sư TV và cộng sự; địa chỉ: số 20, ngõ 88, phố TK, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn, chị Đào Thị Y

Tại phiên tòa có mặt: Chị V, chị Y, ông N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2022, và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Do có mối quan hệ anh em họ hàng với chị Đào Thị Y nên ngày 02/6/2014, chị V đã cho chị Y vay số tiền 140.000.000 đồng. Chị Y đã viết giấy vay tiền và hẹn đến 30/8/2014 trả tiền. Việc vay tiền giữa chị Y và chị V có sự chứng kiến của bà Đặng Thị P (là mẹ đẻ của chị Y). Ngày 20/11/2014, chị Y ra nhà chị V nói để chị Y tính lãi cho chị V và xin trả nợ dần. Chị Y tính tổng số ngày vay từ 02/6/2014 đến 20/11/2014 là 168 ngày x 3.000 đồng/ngày/1 triệu = 70.560.000 đồng. Sau khi tính toán xong thì chị Y viết luôn vào giấy vay tiền hẹn là 30/11/2014 trả 20.000.000 đồng. Thực tế ngày 20/11/2014, chị Y không đưa cho chị V khoản tiền nào. Đến ngày 14/3/2015, chị Y ra nhà chị V xin trả gốc 35.000.000 đồng. Sau khi trả tiền cho chị V, chị Y viết nội dung số tiền còn nợ chị V là 105.000.000 đồng. Lúc này chị V nhìn thấy túi quần chị Y còn tiền, nên chị V yêu cầu chị Y lấy ra trả tiếp thì đếm được 14.000.000 đồng. Chị Y viết tiếp là đã trả 14.000.000 đồng và hứa với vợ chồng chị V mỗi năm trả 20.000.000 đồng vào cuối năm. Đến ngày 14/3/2015, tổng chị Y đã trả cho chị V số tiền là 49.000.000 đồng. Từ đó đến nay, chị Y chưa thanh toán cho chị V thêm khoản tiền nào mà chỉ khát nợ. Chị V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Đào Thị Y phải trả cho chị V số tiền gốc còn nợ là: 91.000.000 đồng.

Khoảng giữa năm 2016, chị Y ra nhà chị V khát nợ, chị V có nói để lại chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 19H1- 7092 (hiện chị V đang quản lý) khi nào có tiền thì lấy xe. Chị Y để chiếc xe lại từ đó cho đến nay. Việc chị Y khai trả chị V số tiền 118.440.000 đồng tiền lãi là không đúng. Số tiền lãi ghi trong giấy là do chị Y tự tính xong ghi vào và đi về, không trả cho chị V đồng nào. Đến nay chị V mới hiểu đó là thủ đoạn của chị Y, ghi tính lãi để tạo lòng tin sau đó thì khát lần, khi không được theo ý chị Y thì tố cáo. Việc chị Y tố cáo chị V cưỡng đoạt xe của chị Y và cho vay lãi nặng là không có căn cứ.

Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Đào Thị Y trình bày:

Chị Y có quan hệ họ hàng với chị Trần Thị V ở thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Ngày 02/6/2014, chị Y có vay của chị Trần Thị V số tiền 140.000.000 đồng, khi vay tiền chị Y đã viết giấy vay vào sổ của chị V, có người làm chứng là bà Đặng Thị P, sinh năm 1960 trú tại: thôn V1, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày tức là: 108%/năm. Sau đó chị V đã yêu cầu chị Y tính tiền lãi và ghi vào sổ chị V, có hẹn ngày trả tiền lãi ghi trong sổ chị V. Đến nay chị Y đã trả cho chị V số tiền lãi từ ngày 02/6/2014 đến ngày 14/3/2015 là 140.000.000 đồng x 3.000 đồng x 282 ngày = 118.440.000 đồng và số tiền gốc là 49.000.000 đồng cho chị V. Sau đó, gia đình chị Y bị anh Trần Đức Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình chị 21.000 USD với lời hứa đưa chồng và em gái chị đi xuất khẩu lao động. Do vậy, gia đình chị Y lâm vào nợ nần khó khăn. Chị V nhiều lần đưa người đến đòi nợ, chị Y cũng ra nhà chị V khát nợ và bị vợ chồng chị V mắng chửi, xỉ nhục. Trong một lần đến nhà chị V, chị Y đi xe Dream biển kiểm soát 19H1-7092 (đăng ký xe mang tên Dương Thị Th trú tại TM, huyện VT, tỉnh PT đăng ký ngày 29/4/1998) của anh Phạm Ngọc P1 trú tại: thôn V1, xã N1 đến dựng ở ven đường 1A thì bị chị V trấn lột xe bảo chị Y khi nào

có tiền trả thì trả xe. Đến khoảng năm 2016 hay 2017 thì chị Y có 2 lần mang tiền trả chị V tổng là 26.000.000 đồng. Lần thứ nhất chị Y trả 20.000.000 đồng và xin chị V cho lấy xe để đi làm. Chị V đưa cho chị Y 01 chiếc Dream, nhưng không phải xe của chị Y nên chị Y không nhận. Chị V bảo chị Y trả nốt 6.000.000 đồng vay lẽ thì chị Y trả xe. Khi bố chị Y là ông Đào Sỹ T1 cầm 6.000.000 đồng ra trả nhưng chị V vẫn không trả xe. Do là họ hàng nên mỗi lần trả tiền gốc và lãi chị Y không yêu cầu chị V ghi vào sổ hay viết giấy nhận tiền. Đến nay chị Y xác định chỉ còn nợ chị V 65.000.000 đồng, số tiền vay 140.000.000 của chị V không liên quan đến số tiền 21.000 USD, chị đưa cho anh Trần Đức Đ năm 2013, nhưng nó là hệ lụy của việc chị Y bị lừa năm 2013. Về hành vi cưỡng đoạt xe máy và cho vay nặng lãi của chị V, chị Y đã có đơn tố cáo đến Công an huyện H. Chị Y đề nghị Tòa án xem xét hành vi cho vay lãi nặng và cưỡng đoạt tài sản của chị Trần Thị V.

Ngày 26/9/2022, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có văn bản đề nghị Tòa án xem xét việc chị Đào Thị Y có đơn đòi xe máy, đơn đề nghị thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 19H1- 7092; đề nghị Tòa án tuyên bố giao dịch vay mượn tiền giữa chị Trần Thị V và chị Đào Thị Y vô hiệu do vi phạm khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và đề nghị Tòa án công nhận số tiền chị Đào Thị Y đã trả là 119.560.000 đồng (gồm số tiền 70.560.000 đồng ghi trong giấy vay tiền và số tiền 49.000.000 đồng chị V thừa nhận chị Y đã trả).

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 22/7/2022, ông Đào Sỹ T1 và bà Đặng Thị P trình bày:

Ông Đào Sỹ T1 và bà Đặng Thị P là bố mẹ đẻ của chị Đào Thị Y và có quan hệ là con cô, con cậu với chồng chị Trần Thị V. Ông T1, bà P có biết chị Y vay tiền của chị V. Số tiền vay bao nhiêu thì ông T1, bà P không rõ, việc hai bên có thỏa thuận về lãi suất hay không ông T1, bà P cũng không biết. Việc thanh toán tiền giữa chị Y với chị V ông T1, bà P cũng không biết. Ông T1, bà P có biết chị V đã mấy lần đến nhà chị Y siết nợ, bắt bàn ghế nhưng do gia đình nhà ông T1, bà P xuống nên chị V không lấy được gì. Việc chị V bắt xe máy của chị Y là đúng và ông T1 không có trả tiền cho chị V. Ông T1 có xuống nhà chị V lấy xe máy là do chị Y bảo, khi xuống là do chị V tráo biên số xe nên ông T1 không lấy xe.

Tại biên bản xác minh ngày 25/7/2022, Công an huyện H thể hiện:

Ngày 12/5/2022, Công an huyện H tiếp nhận đơn tố cáo của chị Đào Thị Y với nội dung: chị Trần Thị V, sinh năm 1975, trú tại: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình có hành vi cho vay nặng lãi và cưỡng đoạt xe máy của chị Y. Sau khi nhận đơn của chị Y, Công an huyện H đã tiến hành lấy lời khai của chị Y, chị V xác định nội dung đơn của chị Đào Thị Y tố cáo chị Trần Thị V là không có căn cứ. Việc chị V khởi kiện đòi nợ chị Y đang được Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết. Do vậy, ngày 22/6/2022, Công an huyện H ban hành công văn số 441/CV-CAHL trả lời đơn cho chị Đào Thị Y, hướng dẫn chị Y liên hệ với Tòa án nhân dân huyện H để được giải quyết theo quy định.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2022, anh Trần Đức Đ khai:

Anh Trần Đức Đ có quen biết chị Đào Thị Y ở thôn V1, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình (quen biết xã hội) năm 2013, anh Đ có môi giới để chị Y làm thủ tục cho chồng và em gái đi xuất khẩu lao động. Số tiền chị Y đặt cọc là 447.300.000 đồng tương đương 21.000 USD thời điểm năm 2013. Sau đó trực trặc chồng chị Y, em gái chị Y không đi xuất khẩu được. Đến ngày 27/7/2021, anh Đ đã thanh toán cho chị Y tiền gốc và tiền lãi là 699.000.000 đồng. Hai bên đã thanh toán xong, anh Đ đã giao nộp cho Tòa án bản sao văn bản thỏa thuận và cam kết về việc thanh toán giữa anh Đ và chị Y, văn bản này được công chứng. Việc chị Y trình bày trong đơn tố cáo gửi Tòa án huyện H ngày 15/3/2022, nói anh Đ chưa thanh toán số tiền 21.000 USD là hoàn toàn sai sự thật. Anh Đ đã thanh toán số tiền Việt Nam đồng: 699.000.000 đồng và chị Y quy đổi tiền USD tại thời điểm thanh toán và tiền lãi của 08 năm.

Tại biên bản xác minh ngày 22/9/2022, tại gia đình chị Trần Thị V; trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Hiện tại gia đình chị Trần Thị V có 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Dream II, biển kiểm soát: 19H1- 7092, số máy 0014122; số khung 014122.

Tại bản án số: 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V. Buộc chị Đào Thị Y phải thanh toán cho chị Trần Thị V số tiền gốc vay 91.000.000 triệu đồng (Chín mươi một triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 17/10/2022 chị Đào Thị Y kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đề nghị hủy bản án dân sự số 03/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình với các lý do Hội đồng xét xử đã không khách quan, không đánh giá chứng cứ một cách toàn diện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử không chấp nhận kháng cáo của chị Đào Thị Y giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Án phí phúc thẩm chị Đào Thị Y phải chịu 300.000 đồng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đã xác định đúng và đầy đủ người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Ban hành các văn bản tố tụng và tổng đạt văn bản của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đào Thị Y hợp lệ, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã xác định được: Ngày 02/6/2014, chị V đã cho chị Y vay số tiền 140.000.000 đồng. Ngày 09/8/2014, chị Y đã viết giấy vay tiền vào sổ của chị V và hẹn đến 30/8/2014 trả tiền. Nội dung trên được thể hiện tại Giấy biên nhận vay tiền (Bút lục 02) có chữ ký của chị Y và bà Đặng Thị P là mẹ đẻ của chị Y. Chị Y và V cũng đã thống nhất được số tiền chị Y đã trả chị V là 49.000.000 đồng được thể hiện ở nội dung chị Y viết trên mặt sau của Giấy vay tiền. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định đến thời điểm xét xử sơ thẩm chị Y còn nợ chị V số tiền là 91.000.000 đồng.

[2.2]. Bị đơn chị Y cho rằng việc vay tiền giữa chị Y và chị V có thoả thuận lãi suất bằng miệng với mức lãi xuất là 3.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày tức là: 108%/năm. Đến ngày 14/3/2015, chị Y đã trả số tiền lãi là 118.440.000 đồng và số tiền gốc là 49.000.000 đồng cho chị V. Vì giữa chị V và chị Y có quan hệ họ hàng nên mỗi lần trả tiền gốc và lãi, chị Y đều không yêu cầu chị V ghi vào sổ hay viết giấy nhận tiền. Tuy nhiên, chị Y thừa nhận nội dung chị Y viết trên mặt sau của Giấy vay tiền đã trả chị V là 49.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, lời trình bày của chị Y là không có cơ sở.

[2.3] Đến thời điểm xét xử phúc thẩm chị Y không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán cho chị V số tiền lãi 118.440.000 đồng. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án khẳng định chị Y vay chị V số tiền 140.000.000 đồng đã trả số tiền 49.000.000 đồng còn nợ chị V số tiền là 91.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Đào Thị Y phải thanh toán cho chị Trần Thị V số tiền 91.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Về đề nghị của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình để xem xét, thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe máy. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: trong quá trình xét xử phúc thẩm bị đơn đã đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm đi xem xét

tại chỗ chiếc xe máy. Ngày 22/9/2022, tại gia đình chị Trần Thị V ở thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Toà án cấp sơ thẩm đã xác định có 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Dream II, biển kiểm soát: 19H1- 7092, số máy 0014122; số khung 014122 do chị V quản lý. Mặt khác, tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/4/2022, bị đơn chị Y không có yêu cầu phản tố, chỉ nộp cho Toà án đơn tố cáo đề ngày 15/3/2022 nên cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu của chị Y về việc yêu cầu chị V trả lại chiếc xe máy và bồi thường thiệt hại về việc giữ xe là đảm bảo quyền lợi của chị Y và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để giải quyết trong cùng một vụ án là không có căn cứ.

[2.5] Với các tài liệu chứng cứ đã được xem xét công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị Y không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị Y phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 688, Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 281, Điều 471, Điều 473, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Đào Thị Y phải thanh toán cho chị Trần Thị V số tiền gốc là 91.000.000 triệu đồng (Chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đào Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại bên lai thu tiền số AA/2021/0002131 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H là 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đào Thị Y phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Đào Thị Y đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0002220 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Lương